TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Xuân Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn K, sinh ngày 15/7/1985 tại xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Ă 2, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 70/2011/HSST ngày 16/12/2011, của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lê Văn K 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang, ra trại ngày 31/8/2013, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ ngày 16/4/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Kim C, Luật sư Công ty Luật TNHH Â thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 01/4/2021 tại đường tỉnh lộ 302B thuộc địa phận tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện B, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy – Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang Lê Văn K, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Thôn Ă 2, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000đ cho đối tượng nghiện tự khai là Nguyễn Văn E, sinh năm 1987 ở tổ dân phố Ê, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại tay phải của Lê Văn K 01 gói nhỏ bên ngoài là nilon kích thước 04cm x 17,5cm, bên trong chứa chất tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, số IMEI: 359989052762748 của Lê Văn K.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ, số IMEI: 352377075284808 của Nguyễn Văn E.

Ngày 01/4/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn K tại thôn Ă 2, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc:

- Thu giữ tại sát mép góc tường chuồng gà phía bên trái nhà ở của Lê Văn K 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 coóng thủy tinh đã cũ có một đầu tròn đường kính 1,5cm, thân ống cong dài 10cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng đã cũ dài 15cm; 01 chai nhựa màu trắng không nhãn mác loại 350ml; 01 nắp chai nhựa màu vàng trên bề mặt có đục 02 lỗ nhỏ.

- Thu giữ tại gầm giường ngủ phía bên phải hướng nhìn từ ngoài vào nhà Lê Văn K 01 bơm kim tiêm nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng.

- Thu giữ tại sát mép góc tường chuồng gà phía bên trái nhà ở của K 01 túi vải tối màu, đã cũ kích thước (8 x 11)cm, kiểm tra tại ngăn nhỏ của túi vải có 01 túi nilon màu trắng kích thước (6,5 x 11)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; tại ngăn lớn của túi vải có 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x13)cm bên trong có chứa 100 viên nén màu vàng chanh (trong đó gồm 27 viên nén trên bề mặt in chìm ký tự no-hear; 37 viên nén trên bề mặt in chìm ký tự no-speak; 36 viên nén trên bề mặt in chìm ký tự no-see), được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

Cơ quan Công an huyện B đã thu giữ khoảng 300ml nước tiểu của Lê Văn K, được niêm phong trong một chai nhựa, ký hiệu B.

Ngày 01/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc số 181, 182 và 185 giám định mẫu ký hiệu A, A1, A2 và mẫu ký hiệu B thu giữ được.

Tại Kết luận giám định số 756/KLGĐ ngày 05/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

"Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0905g (Hai phẩy không chín không năm gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine".

Tại Kết luận giám định số 755/KLGĐ ngày 05/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

"Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,0874g (Bảy phẩy không tám bảy bốn gam, không kể bao bì) loại Ketamine.

27 (Hai mươi bảy) viên nén màu vàng chanh, trên một mặt mỗi viên đều có in chìm ký tự "No-Hear" có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 11,3109g (Mười một phẩy ba một không chín gam, không kể bao bì) loại MDMA.

37 (Ba mươi bảy) viên nén màu vàng chanh, trên một mặt mỗi viên đều có in chìm ký tự "No-Speak" có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 16,6846g (Mười sáu phẩy sáu tám bốn sáu gam, không kể bao bì) loại MDMA.

36 (Ba mươi sáu) viên nén màu vàng chanh, trên một mặt mỗi viên đều có in chìm ký tự "No- See" có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 15,8576g (Mười năm phẩy tám năm bảy sáu gam, không kể bao bì) loại MDMA.

Tại Kết luận giám định số 774/KLGĐ ngày 08/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

"*Tìm thấy thành phần chất ma túy Morphine và Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là nước tiểu của Lê Văn K, sinh năm: 1985, HKTT: thôn Ă 2, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (ký hiệu B) gửi giám định".*

Cơ quan giám định hoàn lại mẫu A = 2,0456gam, A1 = 7,0649 gam; A2 = 11,2855 gam "No-Hear" + 16,6446 gam "No-Speak" + 15,8379gam "No- See". Hoàn lại 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói, được niêm theo quy định.

Như vậy, tổng khối lượng từng chất ma túy Lê Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự là:

Methamphetamine là 2,0905gam; MDMA là 11,3109gam + 16,6846gam + 15,8576gam = 43,8531gam; Ketamine là 7,0874gam.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy. Việc xác định khối lượng chất ma túy Lê Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự được tính như sau:

Tỷ lệ phần trăm khối lượng từng chất ma túy đã thu giữ của Lê văn K so với mức tối thiểu của từng chất đó được quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự:

- Methamphetamine là 2,0905 gam : 100 gam x 100% = 2,0905%

- MDMA là 43,8531 gam : 100 gam x 100% = 43,8531%

- Ketamine là 7,0874gam : 300gam x 100% = 2,3624%

Tổng các tỷ lệ % về khối lượng các chất ma túy nói trên xác định được là 48,306%. Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine, MDMA và Ketamine là dưới 100% nên tổng khối lượng của Methamphetamine, MDMA và Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm đối với số thuê bao 0963067345 và số thuê bao 0567217350. Tại công văn số 3193 ngày 01/6/2021 của Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội Viettel trả lời: Thông tin chủ số thuê bao 0963067345 là Lê Văn K, ngày sinh 15/7/1985, địa chỉ: Thôn Ă, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; cùng danh sách cuộc gọi đi, cuộc gọi đến của số thuê bao 0963067345 trong thời gian từ ngày 28/3/2021 đến ngày 02/4/2021, có tổng số 244 cuộc gọi, trong đó riêng ngày 01/4/2021 có 09 cuộc gọi vào số điện thoại 0567217350.

Tại công văn số 459 ngày 19/5/2021 của Công ty Cổ phần Viễn thông di động Vietnamobile có Công văn trả lời: Thông tin chủ số thuê bao 0567217350 là Nguyễn Thị Hường, ngày sinh 15/12/1970; số CMND: 101387832, cấp ngày 02/11/2010; nơi cấp: Bắc Giang cùng toàn bộ danh sách các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến của số thuê bao 0567217350 trong thời gian từ ngày 28/3/2021 đến ngày 02/4/2021, trong đó riêng ngày 01/4/2021 có 09 cuộc gọi vào số điện thoại 0963067345.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định ủy thác điều tra số 38 ngày 31/5/2021, ủy thác cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành xác minh lý lịch cá nhân, tiền án, tiền sự và ghi lời khai đối với Nguyễn Thị Hường. Ngày 11/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang có công văn trả lời trong hệ thống tàng thư không có tài liệu mang thông tin Nguyễn Thị Hường, sinh ngày 15/12/1970; số CMND: 101387832, cấp ngày 02/11/2010. (Đầu số CMND trên không do Công an tỉnh Bắc Giang cấp và quản lý).

Về nguồn gốc ma túy thu giữ của Lê Văn K khi bắt quả tang ngày 01/4/2021 Lê Văn K khai nhận: Sáng ngày 01/4/2021, khi đang chơi ở gần nhà

thì nhận được điện thoại từ số điện thoại 0567217350 của một người bạn xã hội tên Nguyễn Văn E, gọi đến số điện thoại 0963067345 của K. Qua điện thoại E hỏi mua của K một gói ma túy đá để sử dụng. Do không có sẵn ma túy đá nên K một mình đi xe Bus đến khu vực bến xe khách thành phố H, tỉnh Vĩnh Phúc mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi ở khu vực bến xe thành phố H, tỉnh Vĩnh Phúc, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể 01 gói ma túy đá với giá 1.800.000 đồng. Sau khi mua được gói ma túy K đã gọi điện thoại hỏi E đang ở đâu để đem ma túy đến bán, E nói đang ở nhà hàng I ở tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. K bắt xe Bus từ bến xe H về địa điểm đã hẹn với E. Khi đến đoạn đường trước cổng nhà hàng Ithì K xuống xe và gọi điện thoại bảo E ra mua bán ma túy, E đi bộ một mình đến gặp K, khi gặp K lấy gói ma túy đá vừa mua được ra cho E xem và nói gói ma túy đá này vừa mua được với giá 1.800.000 đồng, E mua thì bán lại với giá 2.000.000 đồng. E đồng ý nhưng chưa kịp đưa tiền và K cũng chưa giao ma túy thì tổ công tác của Công an huyện B ập đến bắt quả tang.

Sau khi Công an huyện B làm việc với E tại Công an thị trấn Đ, huyện B, trên đường đưa về trụ sở Công an huyện B để tiếp tục làm việc, lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không xác định được lai lịch nhân thân của E, nên không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Hùng Vương, thành phố H, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không xác định được lai lịch nhân thân của người đàn ông bán ma túy cho K, nên không đề cập xử lý.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ tại nhà ở của Lê Văn K khi khám xét khẩn cấp, Lê Văn K khai nhận: Sáng ngày 31/3/2021 K một mình đi xe khách xuống bến xe L, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy về bán kiếm lời, khi đến bến xe L thì K đã gặp và làm quen được một nam thanh niên, qua nói chuyện người này giới thiệu tên là Trung, sau khi nói chuyện được một lúc thì Trung hỏi K có muốn bán ma túy để kiếm tiền không, K trả lời có, Trung đã đưa cho K một túi vải tối màu và nói bên trong túi vải có 01 túi ma túy ke và 100 viên ma túy kẹo, Trung bảo K cầm số ma túy này về cất giấu, khi nào có người mua thì Trung sẽ gọi điện thoại bảo K mang ma túy ra bán cho người đó, bán được ma túy thì Trung sẽ trả công K 500.000đ. Trung lấy số điện thoại của K để khi nào có người mua ma túy thì sẽ gọi điện thoại cho K, còn Trung không cho K số điện thoại của Trung. K đồng ý rồi cầm túi vải mở ra xem thì thấy bên trong túi vải có ma túy ke và ma túy kẹo, K không kiểm tra nên không biết cụ thể số lượng là bao nhiêu, K đem túi vải này về cất giấu ở khu vực sát mép góc tường chuồng gà nhà của mình, đến ngày 01/4/2021 CQĐT – Công an huyện B khám xét khẩn cấp thu giữ như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an

phường L, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội nhưng không xác định được lai lịch nhân thân, lai lịch của người tên là Trung như K đã khai nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn K là 01 chiếc cóong thủy tinh. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự quy định: *"Có số lượng từ 06 đơn vị đến 19 đơn vị dụng cụ, phương tiện cùng loại hoặc khác loại*", kết quả điều tra xác định là dụng cụ của K dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân Lê Văn K chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, truy tố Lê Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS-P1 ngày 30 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Lê Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy": Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu trả gồm: A=2,0456gam và toàn bộ bao gói trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

- 01 mẫu trả gồm: A1 = 7,0649 gam; A2 = 11,2855 gam "No-Hear" + 16,6446 gam "No-Speak" + 15,8379gam "No- See" mẫu và toàn bộ bao gói trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

- 01 mẫu trả gồm: 0,00ml mẫu được niêm phong theo quy định trong một chai nhựa ký hiệu B.

- 01 cóong thủy tinh, 01 ống hút màu vàng, 01 chai nhựa màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu vàng, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 01 túi vải tối màu vì không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của Lê Văn K và Nguyễn Văn E do sử dụng vào việc phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh điều luật như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh của bị cáo để xử phạt mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Lê Văn K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 01/4/2021, tại đường tỉnh lộ 310, trước cổng nhà hàng Ithuộc địa phận tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy - Công an huyện B bắt quả tang Lê Văn K đang bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 2,0905gam cho đối tượng nghiện với giá 2.000.000đ. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn K tại thôn Ă, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, thu giữ các loại ma túy gồm MDMA là 43,8531gam và Ketamine có khối lượng 7,0874gam (Tổng khối lượng khi bán

và thu giữ là 53,031gam). Quá trình điều tra xác định đây là ma túy của Lê Văn K tàng trữ trái phép với mục đích để bán kiếm lời.

[3] Hành vi nêu trên của Lê Văn K đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự như sau:

"3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này".

[4] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây hậu quả xấu làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, làm cho dư luận bất bình và lo lắng, ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe của người khác. Từ việc mua bán ma tuý cho các con nghiện khác sử dụng còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác; trước tình hình các tội phạm về ma túy mặc dù đã được đấu tranh, xử lý nghiêm khắc nhưng vẫn không giảm mà có chiều hướng tăng lên, gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Do vậy cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như: Tại bản án số 70/2011/HSST ngày 16/12/2011, của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lê Văn K 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 31/8/2013 nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên với số lượng ma túy của bị cáo nêu trên là lớn nên không có căn cứ để chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt được. Quan điểm về mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là có căn cứ phù hợp theo quy định của phát luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu trả gồm: A=2,0456gam và toàn bộ bao gói trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

- 01 mẫu trả gồm: A1 = 7,0649 gam; A2 = 11,2855 gam "No-Hear" + 16,6446 gam "No-Speak" + 15,8379gam "No- See" mẫu và toàn bộ bao gói trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

- 01 mẫu trả gồm: 0,00ml mẫu được niêm phong theo quy định trong một chai nhựa ký hiệu B.

- 01 cóong thủy tinh, 01 ống hút màu vàng, 01 chai nhựa màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu vàng, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 01 túi vải tối màu vì không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của Lê Văn K và Nguyễn Văn E do sử dụng vào việc phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn K 16 (Mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày tạm giữ, tạm giam 01/4/2021.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu trả gồm: A= 2,0456gam và toàn bộ bao gói trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

- 01 mẫu trả gồm: A1 = 7,0649 gam; A2 = 11,2855 gam "No-Hear" + 16,6446 gam "No-Speak" + 15,8379gam "No- See" mẫu và toàn bộ bao gói trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia

đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

- 01 mẫu trả gồm: 0,00ml mẫu được niêm phong theo quy định trong một chai nhựa ký hiệu B.

- 01 cóong thủy tinh, 01 ống hút màu vàng, 01 chai nhựa màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu vàng, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 01 túi vải tối màu vì không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Lê Văn K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của Nguyễn Văn E. (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Thái